

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2017/HSST

Ngày: 27/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Quang Chiến

2. Bà Đào Hoàng Yến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đoàn Ngọc Dung - Cán bộ
Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lan Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn,
tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 168/2017/HSST
ngày 03 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Hồ L, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện H, tỉnh
Lạng Sơn;

Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ văn hóa: 9/12;

Con ông: Hồ T và bà Trần T;

Vợ: Ngô T;

Con: Có 02 con đều sinh năm 2014;

Tiền án, tiền sự: Không;

Tạm giữ ngày 07/7/2017, tạm giam ngày 10/7/2017. Quyết định cho bảo
lĩnh từ ngày 26/7/2017 đến nay. Có mặt.

Người bị hại:

1. Cháu Hoàng C, sinh ngày 23/11/2009 (đã chết);

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn;

Chỗ ở: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

Đại diện hợp pháp của người bị hại: Ông Hoàng T;

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

2. Chị Hoàng Đ, sinh năm 1984;

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Đình B, sinh năm 1981;

Trú tại: Khu T, thị trấn L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Hoàng Đ1, sinh năm 1987;

Trú tại: Thôn K, xã Y, huyện C, tỉnh Lạng Sơn (Vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

NHẬN THẤY:

Bị cáo Hồ L bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 8 giờ 15 phút ngày 07/7/2017, Hồ L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Dong feng màu xanh biên kiểm soát 12C-032.07 chở động cơ ô tô từ huyện H theo quốc lộ 1A lên công ty H, thuộc thôn M, xã P, thành phố L. Khi đi đến công ty H, L điều khiển xe rẽ trái vào công ty để giao hàng sau đó lùi xe ra quốc lộ 1A. Thời điểm này một phía bên đường quốc lộ 1A hướng H - Đ đang thi công. Các phương tiện được lưu thông ở phía làn đường Đ - H. Lúc này xe đi theo hướng Đ - H đang được phép đi. Hồ L tiếp tục điều khiển xe đi thẳng hướng H - Đ lên bãi xe T để quay đầu xe về. Khi đến bãi xe T, Hồ L bật đèn xi nhan phải rồi điều khiển xe rẽ vào bãi xe T. Do thiếu quan sát nên phần đầu bên phải xe ô tô đã va chạm với xe mô tô Wave màu trắng đen, biển kiểm soát 12K9 - 8263 do chị Hoàng Đ sinh năm 1984 trú tại Thôn T, xã L, huyện H, tỉnh Lạng Sơn điều khiển chạy cùng chiều vượt phía phải xe ô tô, chở phía sau là cháu Hoàng C sinh năm 2009. Hậu quả vụ va chạm làm cháu C tử vong, chị Đ bị thương tích nhẹ, xe mô tô bị hư hỏng.

Sau khi sự việc xảy ra Hồ L đã đến Công an thành phố L đầu thú về hành vi của mình.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi theo quy định.

Tại bản kết luận giám định về tử thi số 90A/2017/TT ngày 11/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn, kết luận nguyên nhân cháu Hoàng C chết là do: Đa chấn thương vùng ngực, bụng và chậu hông. Vỡ xương chậu, đứt động mạch đùi bên phải do tương tác với vật tày có trọng lực và quán tính.

Tại biên bản định giá tài sản tố tụng hình sự số 120/ĐGTSTT ngày 10/8/2017 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự thành phố L xác định: Chiếc xe mô tô chị Hoàng Đ điều khiển bị hư hỏng, thiệt hại là 800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe ô tô biên kiểm soát 12C- 032.07 cùng các giấy tờ xe có liên quan; 01 đăng ký xe ô tô; 01 chứng nhận bảo hiểm ô tô mang tên Đình

B; 01 chứng nhận kiểm định ô tô; 01 giấy phép lái xe ô tô mang tên Hồ L; 01 xe mô tô biển kiểm soát 12K9-8263.

Bị cáo Hồ L cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 170.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 170/KSĐT ngày 29 tháng 9 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố bị cáo Hồ L về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Hồ L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong lời khai của mình cũng không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với bị cáo Hồ L và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hồ L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt Hồ L từ 12 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường tiền khắc phục hậu quả vụ tai nạn và các chi phí hợp lý khác cho gia đình người bị hại với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Các bên đã thỏa thuận và giải quyết xong và không có yêu cầu gì khác.

Về xử lý vật chứng:

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 200132002220, có giá trị đến 11/7/2018, mang tên Hồ L.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại là chị Hoàng Đ và những người làm chứng; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, khám nghiệm tử thi và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có căn cứ để xác định: Khoảng 8 giờ 15 phút ngày 07/7/2017 tại khu vực trước cổng bãi đỗ xe T Km 20 + 700 Quốc lộ 1A, thôn M, xã P, thành phố L, bị cáo

Hồ L có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 12C-032.07 rẽ phải từ đường Quốc lộ 1A vào bãi xe T để quay đầu xe, do không quan sát và chú ý kỹ khi chuyển hướng đã va chạm với xe mô tô Biển kiểm soát 12K9-8263 do chị Hoàng Đ điều khiển vượt phải xe ô tô, chở sau là cháu Hoàng C. Hậu quả làm xe mô tô hư hỏng, chị Đ bị thương nhẹ còn cháu Hoàng C tử vong.

Hành vi của bị cáo Hồ L đã vi phạm vào khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về việc chuyển hướng xe: "Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát không thấy gây trở ngại hoặc gây nguy hiểm cho người và phương tiện khác".

Như vậy, với hành vi nêu trên đủ cơ sở kết luận bị cáo Hồ L đã phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 202 Bộ luật hình sự. Việc truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong giao thông đường bộ, làm thiệt hại tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Để có căn cứ quyết định hình phạt, ngoài việc xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Là dân tộc ít người sống ở vùng sâu, vùng xa. Hiện nay bị cáo đang nuôi hai con nhỏ, bản thân là lao động chính trong gia đình.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình người bị hại và được gia đình người bị hại chấp nhận và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi gây tai nạn, nhận thức rõ hành vi vi phạm của bản thân, bị cáo đã đến cơ quan Công an để đầu thú. Nguyên nhân xảy ra tai nạn cũng có một phần lỗi của người bị hại Hoàng Đ khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không tuân thủ đúng quy tắc giao thông đường bộ, đã vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định về vượt xe: "Khi vượt, các xe phải vượt về bên trái".

Vì vậy, bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, các yếu tố về nhân thân của bị cáo; xét thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; bản thân từ trước tới nay chấp hành tốt chính sách pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Bị cáo có khả năng tự cải tạo; có 03 tình tiết

giảm nhẹ quy định tại các điểm b, p khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự và không có tình tiết tăng nặng.

Căn cứ Điều 60 Bộ luật hình sự; Điều 1, 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 60 của Bộ luật hình sự về án treo, thấy chưa cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, phòng ngừa. Việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương xét thấy cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Mặt khác thể hiện được sự nghiêm minh nhưng cũng rất khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã bồi thường tiền khắc phục hậu quả và các chi phí hợp lý khác theo yêu cầu của gia đình người bị hại Hoàng C với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Các bên đã thỏa thuận và giải quyết xong; tại phiên tòa, gia đình bị hại không có yêu cầu gì khác.

Đối với người bị hại Hoàng Đ chỉ bị xây xước nhẹ, chị Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì vậy không đề cập giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C số 200132002220 mang tên Hồ L là giấy tờ hợp pháp của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, phí lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô do Hồ L điều khiển, chủ sở hữu xe là anh Đinh B thuê L chở hàng lên thành phố L để giao cho công ty H. Chiếc xe mô tô chị Hoàng Đ điều khiển bị hỏng nhẹ là của anh Hoàng Đ1 (em trai chị Đ). Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản và các giấy tờ liên quan cho chủ sở hữu. Những người này không có yêu cầu gì, Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xem xét.

Đối với chị Hoàng Đ điều khiển xe mô tô vượt bên phải ô tô đã vi phạm khoản 4 Điều 14 Luật giao thông đường bộ; xét cũng có một phần lỗi nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố L không xem xét xử lý.

Bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Hồ L phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hồ L 01 (một) năm tù cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ L cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Xác nhận bị cáo và gia đình đã bồi thường tiền khắc phục hậu quả vụ tai nạn và các chi phí hợp lý khác cho gia đình người bị hại Hoàng C với tổng số tiền là 170.000.000 đồng. Các bên đã thỏa thuận và giải quyết xong và không có yêu cầu gì khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng C số 200132002220, có giá trị đến 11/7/2018, mang tên Hồ L.

(Vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/9/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, phí lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Hồ L phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại Hoàng C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại Hoàng Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố L;
- Công an thành phố L;
- Chi cục THADS thành phố L;
- Bị cáo, người bị hại, người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu A/v .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đình Sinh

